TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/KDTM-PT
Ngày: 27/9/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam*:** Bà Trần Thị Đông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/KDTM - PT ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM - ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T do bị kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng A – chi nhánh Hà Nam, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2017/KDTMPT-QĐ ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A (gọi tắt A). Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Tiến S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam . Địa chỉ: 54 đường B, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

*** Bị đơn:** Công ty TNHH H. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc công ty (Có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- NLQ1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam (Có mặt);

- NLQ2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam (Có mặt);

- NLQ3, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt);

- NLQ4, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt);

- NLQ5, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt);

- NLQ6, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 28 thánh 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2017, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lại Anh Tuấn trình bày:

Ngày 07/02/2013, Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam ký kết Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH H, chi tiết như sau:

1. Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HNM.DN.03070213, được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ chi tiết như sau:

Khế ước nhận nợ số 02 (số TK 161976939) ngày 27 tháng 06 năm 2013, số tiền vay 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn); số tiền

thực tế giải ngân: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn); thời hạn vay: 06 tháng (Từ ngày 27/06/2013 đến ngày 27/12/2013); phương thức: Vay hạn mức. Mục đích: Phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty H. Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn là 13,5%/năm; lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày bên vay nhận được tiền lần đầu. Kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + 4,0%/năm + X); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Khế ước nhận nợ số 03 (Số TK 163115549) ngày 18 tháng 07 năm 2013, số tiền vay 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn); số tiền thực tế giải ngân: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn); thời hạn vay: 06 tháng (Từ ngày 18/07/2013 đến ngày 18/01/2014); phương thức: Vay hạn mức. Mục đích: Phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty H. Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 13,2%/năm; lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 (Ba) tháng, kể từ ngày bên vay nhận được tiền lần đầu. Kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + 4,0%/năm + X); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Khế ước nhận nợ số 04 (Số TK 163185639) ngày 20 tháng 07 năm 2013, số tiền vay 1.470.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bẩy mươi triệu đồng); số tiền thực tế giải ngân: 1.470.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bẩy mươi triệu đồng); thời hạn vay: 06 tháng (Từ ngày 20/07/2013 đến ngày 20/01/2014); phương thức: Vay hạn mức. Mục đích: Phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty H. Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 13.2%/năm; lãi suất vay cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng TMCP A (A) và sẽ được Ngân hàng (A) thông báo cho Bên vay. Ngay khi nhận được thông báo của A, nếu Bên vay không có bất kỳ ý kiến nào liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất thì Bên vay mặc nhiên chấp nhận mức lãi suất vay được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng (A) trong mọi trường hợp.

Trường hợp Bên vay có văn bản không đồng ý với mức lãi suất vay theo thông báo của A thì Bên vay có quyền lựa chọn một trong hai cách sau:

Cách (1): Lãi suất vay áp dụng kể từ kỳ điều chỉnh lãi suất mà Bên vay không đồng ý với mức lãi suất vay theo thông báo của A được xác định như sau: Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + 4,0 + X.

Cách(2): Bên vay được quyền trả nợ trước hạn và không phải chịu phạt trả nợ trước hạn theo quy định của Khế ước nhận nợ này. Nếu Bên vay chỉ có văn bản không đồng ý với mức lãi suất vay theo thông báo của A mà không nêu sự lựa chọn của Bên vay thì mặc nhiên, Bên vay lựa chọn cách (1). Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

2. Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm:

Thửa đất số 31, tờ bản đồ số PL4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635281, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01370 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đứng tên hộ NLQ3 và NLQ1.

Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 648624, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00357 do UBND huyện T cấp ngày 23/02/2006, đứng tên hộ NLQ3 và NLQ1.

Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 676388, số vào sổ cấp GCN: CH00022 do UBND thành phố P cấp ngày 23/04/2012, đứng tên NLQ5.

Thửa đất số 30, tờ bản đồ số PL4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635280, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01369 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đã sang tên NLQ2 ngày 08/11/2012 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

Tính đến ngày 25 tháng 03 năm 2017, Công ty TNHH H đã trả được cho Ngân hàng TMCP A (A) số tiền đối với 03 khế ước nhận nợ của HĐTD số HNM.DN.03070213 là: Tiền gốc 1.143.000.000 đồng; tiền lãi 203.500.696 đồng; tổng cộng 1.346.500.696 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 20/01/2014 Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam đã chuyển toàn bộ khoản nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/03/2017 Công ty TNHH H còn nợ Ngân hàng TMCP A A chi nhánh Hà Nam là: Tiền gốc 1.227.000.000 đồng; lãi treo: 703.925.110 đồng; phí phạt: 11.470.195 đồng; lãi Phạt: 236.105.260 đồng; tổng cộng: 2.178.500.565 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bẩy mươi tám triệu năm trăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

Ngân hàng A (A) chi nhánh Hà Nam đã nhiều lần cử cán bộ đến đôn đốc và làm việc với đại diện Công ty TNHH H để thu hồi nợ, nhưng đại diện Công ty H đều trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết, buộc Công ty TNHH H do bà Nguyễn Thị Vlàm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam toàn bộ số tiền tính đến ngày 25/3/2017 gồm: Tiền gốc 1.227.000.000 đồng; Tiền lãi treo (lãi trong hạn): 703.925.110 đồng; Tiền phí phạt: 11.470.195 đồng; Tiền lãi Phạt: 236.105.260 đồng. Tổng cộng: 2.178.500.565 đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bẩy mươi tám triệu năm trăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

Nếu Công ty TNHH H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ được Ngân hàng TMCP A (A) bán theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị V là người đại diện theo pháp luật của Công ty H trình bày: Khoảng năm 2005 gia đình bà có thành lập Công ty TNHH H theo quy định của pháp luật, chuyên kinh doanh về đá, cát do bà làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Để bảo đảm vốn cho Công ty hoạt động, đầu năm 2013 bà có làm thủ tục vay tiền của Ngân hàng TMCP (A) chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HNM.DN.03070213, được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ số 02 (Số TK 161976939) ngày 27 tháng 06 năm 2013, số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 06 tháng (Từ ngày 27/06/2013 đến ngày 27/12/2013), để phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty, với lãi suất trong hạn 13.5%/năm.

Đến ngày 18 tháng 07 năm 2013 bà làm thủ tục theo khế ước nhận nợ số 03 (số TK 163115549) để vay số tiền 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 06 tháng (Từ ngày 18/07/2013 đến ngày 18/01/2014), mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty, lãi suất trong hạn 13,2%/năm.

Ngày 20 tháng 07 năm 2013 bà tiếp tục làm thủ tục vay vốn theo khế ước nhận nợ số 04 (số TK 163185639), với số tiền vay 1.470.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 20/07/2013 đến ngày 20/01/2014), mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh đá, cát của Công ty, lãi suất trong hạn: 13.2%/năm.

Lãi suất vay của các khế ước được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng A chi nhánh Hà Nam và Ngân hàng A đã thông báo cho Công ty H, phía Công ty không có ý kiến gì.

Để vay được số tiền theo các thế ước trên, bà đã thế chấp, bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 04 thửa đất gồm:

Thửa đất số 31, tờ bản đồ số PL4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635281, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01370 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đứng tên hộ NLQ3 và NLQ1.

Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 648624, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00357 do UBND huyện T cấp ngày 23/02/2006, đứng tên hộ NLQ3 và NLQ1.

Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 676388, số vào sổ cấp GCN: CH00022 do UBND thành phố P cấp ngày 23/04/2012, đứng tên NLQ5.

Thửa đất số 30, tờ bản đồ số PL4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635280, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01369 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đã sang tên NLQ2 ngày 08/11/2012 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

Tuy nhiên, ngay sau đó Công ty TNHH H kinh doanh không có hiệu quả, làm ăn thua lỗ nên không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng A chi nhánh Hà Nam; Ngân hàng A đã nhiều lần cử cán bộ đến làm việc và đôn đốc về việc thu hồi nợ. Nay Ngân hàng A khởi kiện ra Tòa án T yêu cầu Công ty TNHH H phải trả số tiền nợ trên, bà có quan điểm như sau: Việc Ngân hàng A A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H trả nợ là phù hợp pháp luật, tuy nhiên Công ty làm ăn thua lỗ, đã từ lâu không hoạt động nay chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa; gia đình bà có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bà không có thu nhập ổn định, do đó không thể trả Ngân hàng ngay toàn bộ số tiền trên được, nên bà xin được trả dần số tiền gốc mỗi tháng một lần với số tiền là 30.000.000 đồng; đối với các khoản tiền lãi, lãi phạt bà xin được miễn toàn bộ. Về tài sản thế chấp gồm 04 thửa đất, trong đó 02 thửa của bà và NLQ3; 01 thửa của chị Tuyết, anh Đính (con gái và con rể); 01 thửa của bà Nương (em gái). Hiện tại có 03 thửa là nơi

sinh sống của bà, các con và em gái bà; còn 01 thửa bà hoàn toàn nhất trí để Ngân hàng phát mại thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3, NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ5, NLQ6 trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải đều thừa nhận số tiền mà Công ty TNHH H đã vay của Ngân hàng A A chi nhánh Hà Ham như các khế ước mà các bên đã ký kết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận có ký Hợp đồng bảo đảm bằng các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Công ty H vay vốn Ngân hàng là đúng. Tuy nhiên, hiện Công ty H đã lâm vào cảnh làm ăn thua lỗ, nợ nần không có khả năng trả nợ, vì vậy đề nghị Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam miễn toàn bộ các khoản tiền lãi, phí phạt; còn tiền gốc mỗi tháng Công ty TNHH H sẽ trả cho Ngân hàng là 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết tiền gốc.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2017 các bên đương sự đã thống nhất, thỏa thuận như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn H còn nợ Ngân hàng A (A) chi nhánh Hà Nam đến ngày 25/3/2017 gồm (Tiền gốc 1.227.000.000 đồng; Tiền lãi treo 703.925.110 đồng; Tiền phí phạt 11.470.195 đồng ; Tiền lãi phạt 236.105.260 đồng. Tổng cộng là: 2.178.500.565 đồng (Hai tỷ một trăm bẩy mươi tám triệu năm trăm nghìn năm trăm sáu lăm đồng).

Các bên thống nhất thời gian trả nợ như sau: Công ty TNHH H thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP A A chi nhánh Hà Nam trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày 01/07/2017 đến ngày 01/07/2020; cụ thể: (06 tháng đầu (Từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/12/2017) Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A (A) tối thiểu 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); Kể từ tháng thứ 7 (Từ ngày 01/08/2017) mỗi tháng Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A (A) tối thiểu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đến kỳ cuối cùng Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP A (A) toàn bộ dư nơ còn lại. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu Công ty TNHH H vi phạm thỏa thuận hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật để thu hồi vốn bao gồm: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số pl4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 30, tờ bản đồ số pl4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Các khoản tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/03/2017 trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HNM.DN. 03070213 ngày 07/02/2013 được giải ngân bằng 03 Khế ước nhận nợ số 02, 03, 04 đến khi bà Nguyễn Thị Vthanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Phía ngân

hàng sẽ có trách nhiệm tính toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/03/2017 trên dư nợ gốc còn lại theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HNM.DN. 03070213 ngày 07/02/2013 được giải ngân bằng 03 Khế ước nhận nợ số 02, 03, 04 giữa Ngân hàng TMCP A (A), chi nhánh Hà Nam đã ký kết với Công ty TNHH H. Về biên bản thỏa thuận giá trị tài sản thế chấp: Bà Nguyễn Thị Vlà người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên hòa giải nhất trí với biên bản thỏa thuận giá trị tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam lập ngày 16/5/2017 đối với 04 lô đất mà Công ty H đã thế chấp để vay tiền và không yêu cầu Tòa án định giá lại.

Về án phí: Ông Lại Anh Tuấn đề nghị giải quyết theo pháp luật, bà Nguyễn Thị V cho rằng Ngân hàng A khởi kiện nên phải chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự được thể hiện tại Biên bản hòa giải ngày 22/6/2017. Riêng về khoản tiền lãi kể từ ngày 26/3/2017 đến ngày mở phiên tòa 28/7/2017 người đại diện cho nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán.

Tại bản án số 01/2017KDTM-ST ngày 28 thánh 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Áp dụng Điều 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (A). Công nhận Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HNM.DN.03070213 ngày 07/02/2013 và 03 khế ước nhận nợ số: 02 ngày 27 tháng 06 năm 2013; số 03 ngày 18 tháng 07 năm 2013; số 04 ngày 20 tháng 07 năm 2013 giữa Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam với Công ty TNHH H là hợp pháp. Công nhận một phần sự thỏa thuận của các đương sự: Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam số tiền còn nợ gồm: Tiền gốc: 1.227.000.000đ; Tiền lãi trong hạn: 703.925.110đ; Tiền lãi quá hạn: 236.105.260đ. Tổng: 2.167.030.370đ (Hai tỷ một trăm sáu mươi bẩy triệu không trăm ba mươi nghìn ba trăm bẩy mươi đồng). Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A (A) đối với phần phí phạt buộc Công ty TNHH H phải trả là 11.470.195đ (Mười một triệu bốn trăm bẩy mươi nghìn một trăm chín mươi lăm đồng). Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A (A) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo đối với 04 thửa đất gồm: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số PL4, tại tiểu

khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 30, tờ bản đồ số PL4, tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam để thu hồi vốn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/8/2017 Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM - ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam đề nghị cấp phúc thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản hòa giải giữa các bên ngày 18/9/2017. Tại phiên toà phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Tiến S - Giám đốc Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 11/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam ra quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM- ST ngày 27/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam để xác định rõ việc thỏa thuận của các đương sự về lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/3/2017, việc thi hành bản án và nhận định đúng về án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP A không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên yêu cầu kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam sửa bản án sơ thẩm và phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng. Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp đúng thời hạn quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng thời hạn quy định tại các Điều 286, 290, 292 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về khai mạc phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các thủ tục của phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa, thư ký phiên tòa đã phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra và báo cáo với Hội đồng xét xử danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa; ghi biên bản phiên tòa và thực hiện đúng các công việc theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại

Điều 70,71,72,73 Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, huyện T, tỉnh Hà Nam và kháng cáo của Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T. Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự đối với khoản tiền 2.167.030.370 đồng và các khoản lãi khác theo quy định.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP A, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn Công ty TNHH H trình bày: Ngày 07/02/2013 Công ty có ký với Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam Hợp đồng tín dụng hạn mức số HNM.DN.03070213 để cấp vốn phục vụ kinh doanh đá, cát cho Công ty TNHH H theo 03 khế ước nhận nợ như sau: Khế ước nhận nợ số 02 (Số TK 161976939) ngày 27 tháng 06 năm 2013, số tiền vay 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn). Khế ước nhận nợ số 03 (Số TK 163115549) ngày 18 tháng 07 năm 2013, số tiền vay 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn). Khế ước nhận nợ số 04 (Số TK 163185639) ngày 20 tháng 07 năm 2013, số tiền vay 1.470.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Tổng cộng Công ty TNHH H đã vay của Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam số tiền là 2.370.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bẩy mươi triệu đồng). Lãi suất vay các bên thỏa thuận theo hợp đồng hai bên đã ký kết và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng (A) và sẽ được A thông báo cho bên vay; nếu bên vay không có bất kỳ ý kiến nào liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất thì bên vay mặc nhiên chấp nhận mức lãi suất vay được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng (A) trong mọi trường hợp. Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số PL4, tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam; Thửa đất số 30, tờ bản đồ số PL4, tại tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đến ngày 25/3/2017, Công ty TNHH H đã trả được cho Ngân hàng A (A) chi nhánh Hà Nam số tiền đối với 03 khế ước nhận nợ của HĐTD số HNM.DN.03070213 là: Tiền gốc 1.143.000.000 đồng; tiền lãi 203.500.696 đồng; tổng cộng 1.346.500.696 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm

nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng). Như vậy tính đến ngày 25/3/2017 Công ty H còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu (A) chi nhánh Hà Nam tổng số tiền là: 2.178.500.565 đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng); gồm các khoản: Tiền gốc 1.227.000.000 đồng; lãi treo (lãi trong hạn): 703.925.110 đồng; phí phạt: 11.470.195 đồng; lãi phạt (Lãi quá hạn): 236.105.260 đồng là đúng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho nguyên đơn ông Đào Tiến S - Giám đốc Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự theo Biên bản hòa giải ngày 18/9/2017. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM – ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với các khoản sau: Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 25/03/2017 là 2.167.030.370 đồng (Hai tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm ba mươi nghìn, ba trăm bẩy mươi đồng), trong đó bao gồm: tiền gốc: 1.227.000.000 đồng; lãi trong hạn: 703.925.110 đồng, lãi quá hạn: 236.105.260 đồng và tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/03/2017 trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HNM.DN.03070213 ngày 07/02/2013 được giải ngân bằng 03 Khế ước nhận nợ số 02, 03, 04 đến khi KH thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Đối với phần phí phạt: 11.470.195 đồng nay Ngân hàng A xin rút, không yêu cầu bị đơn phải thanh toán xét thấy yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP A là tự nguyện cần được chấp nhận.

[3] Qua xem xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam cấp phúc thẩm thấy rằng: Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản hòa giải giữa các bên ngày 18/9/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam để xác định rõ việc thỏa thuận của các đương sự về lãi, phí phát sinh kể từ ngày 26/3/2017, việc thi hành bản án và nhận định đúng về án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP A. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không bị ép buộc trong việc thực hiện hợp đồng nêu trên và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cấp phúc thẩm sẽ tính lại cho phù hợp với số tiền thực tế các bên phải thanh toán cho nhau.

[5] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM - ST ngày 27/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

1. Chấp nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam. Địa chỉ: 54 đường B, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn Công ty TNHH H. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam và Kháng nghị số 01/QĐKNPT ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam số tiền tính đến ngày 25/03/2017 là là 2.167.030.370 đồng (Hai tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm ba mươi nghìn, ba trăm bẩy mươi đồng) trong đó bao gồm: tiền gốc: 1.227.000.000 đồng; lãi trong hạn: 703.925.110 đồng, lãi quá hạn: 236.105.260 đồng và tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/03/2017 trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HNM.DN.03070213 ngày 07/02/2013 được giải ngân bằng 03 Khế ước nhận nợ số 02, 03, 04 đến khi KH thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Chấp nhận việc Ngân hàng TMCP A xin rút và không yêu cầu Công ty TNHH H phải thanh toán phí phạt 11.470.195 đồng.

Ngân hàng TMCP A đồng ý cho Công ty TNHH H thanh toán trả nợ trong vòng 03 năm kể từ 07/2017 đến ngày 01/07/2020. Cụ thể: 06 tháng đầu (Từ ngày 01/07/2017 đến ngày 31/12/2017) Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho A tối thiểu 480.000.000 đồng. Kể từ tháng thứ 7 (Từ ngày 01/01/2018) mỗi tháng Công ty TNHH H có trách nhiệm trả cho A tối thiểu 30 triệu đồng. Đến kỳ cuối cùng Công ty TNHH H phải trả cho A toàn bộ dư nơ còn lại.

Trong trường hợp Công ty TNHH H tuân thủ kế hoạch trả nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP A sẽ miễn, giảm lãi cho Công ty TNHH H, cụ thể: Ngân hàng TMCP A miễn một phần lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 28/06/2017

với số tiền lãi Công ty còn phải trả cho Ngân hàng là 300 triệu đồng. Từ ngày 29/06/2017 cho đến khi Công ty TNHH H thanh toán xong phương án trả nợ cho ngân hàng A áp dụng lãi suất 9%/năm trên dư nợ gốc. Việc miễn giảm tiền lãi nêu trên chỉ áp dụng tại kỳ cuối cùng trước khi Công ty TNHH H tất toán khoản vay nếu Công ty TNHH H thực hiện đúng kế hoạch trả nợ nêu trên.

Trong trường hợp Công ty TNHH H vi phạm thỏa thuận hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật bao gồm: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số pl4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635281, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01370 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đứng tên Hộ NLQ3 và bà Nguyễn Thị Vtheo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1011-Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/07/2013 và Cam kết thế chấp giữa các bên. Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 648624, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00357 do UBND huyện T cấp ngày 23/02/2006, đứng tên Hộ NLQ3 và bà Nguyễn Thị Vtheo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 970-Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2012 và cam kết thế chấp giữa các bên. Thửa đất số 352, tờ bản đồ số PL 02, tại xã C (nay là phường C), thành phố P, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 676388, số vào sổ cấp GCN: CH00022 do UBND thành phố P cấp ngày 23/04/2012, đứng tên NLQ5 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 968-Quyển số 01 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 20/07/2012 và Cam kết thế chấp giữa các bên. Thửa đất số 30, tờ bản đồ số pl4, tại L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 635280, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01369 do UBND huyện T cấp ngày 22/06/2006, đã sang tên NLQ2 ngày 08/11/2012 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1773 - Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2012 và Cam kết thế chấp giữa các bên.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH H phải nộp 37.670.607đ (Ba mươi bẩy triệu, sáu trăm bẩy mươi nghìn, sáu trăm linh bẩy đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm buộc Ngân hàng TMCP A (A) chi nhánh Hà Nam phải nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Án phí kinh doanh

thương mại phúc thẩm Ngân hàng TMCP A (A) không phải nộp. Đối trừ với số tiền 37.785.000đ (Ba mươi bẩy triệu, bẩy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 04175 ngày 30/3/2017 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên lai số 04238 ngày 15/8/2017. Tổng cộng Ngân hàng TMCP A chi nhánh Hà Nam được nhận lại số tiền 35.085.000đ (Ba mươi lăm triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỈNH HÀ NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông. Địa chỉ: 16 Bis Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh. Địa chỉ: Trần Phú, C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Văn phòng giao dịch: số 70, đường Bùi Dị, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Gồm: - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

- Các thành viên: Ông Trần Văn San và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Cùng tiến hành thảo luận và nhất trí 3/3 = 100% những nội dung sau:

Chấp nhận sự thỏa thuận của Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh và Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 14/2/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng Điều 24, Điều 34, Điều 50; khoản 5 Điều 297, Điều 306 Luật thương mại.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận sự thỏa thuận của Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh. Địa chỉ: Trần Phú, C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Văn phòng giao dịch: số 70, đường Bùi Dị, thành phố P, tỉnh Hà Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" đối với nguyên đơn Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông. Địa chỉ: 16 Bis Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Kháng nghị số 418/QĐKNPT - P9 ngày 13/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/2/2017 tổng số tiền là 442.780.079đ. Trong đó tiền gốc là 403.502.182đ (Bốn trăm linh ba triệu, năm trăm linh hai nghìn, một trăm tám mươi hai nghìn đồng). Tiền lãi tính từ ngày 05/2/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/2/2017 là 374 ngày trên số

nợ gốc là 403.502.182đ x 9,5% : 365 ngày x 374 ngày = 39.277.897đ (Ba mươi chín triệu, hai trăm bẩy mươi bẩy nghìn, tám trăm chín mươi bẩy đồng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm 14/2/2017 Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh phải chịu lãi suất 9,5%/ năm theo hợp đồng cho Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông theo từng thời điểm tiền gốc chưa thanh toán.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh phải chịu 10.855.601đ (Mười triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm linh một đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000611 ngày 27/2/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nay còn phải nộp tiếp số tiền 8.855.601đ (Tám triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm linh một đồng).

Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông phải chịu 10.855.601đ (Mười triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm linh một đồng) đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000481 ngày 24/8/2016 nay Công ty cổ phần Nghĩa Thành Viễn Đông được nhận lại số tiền 15.144.399đ (Mười năm triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn , ba trăm chín mươi chín đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần xây dựng Minh Anh không phải nộp.

CÁC THÀNH VIÊN **CHỦ TỌA**